Phụ lục 03

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN XÚC TIẾN QUẢNG BÁ DU LỊCH TẠI XÃ BẮC SƠN, HỮU LIÊN

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 427/QĐ-UBND, ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án phát triển Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn, Hữu Liên giai đoạn 2026-2027)

TT	Dự án	Quy mô đầu tư	Dự kiến Kinh phí *(triệu đồng)*	Tiến độ thời gian thực hiện (năm)	Nguồn vốn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt	Căn cứ xác định tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	**Xây dựng các chiến dịch truyền thông quảng bá du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn; Hữu Liên**		**4.000**		Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác	TTXTĐTTMDL	UBND các xã Bắc Sơn, Hữu Liên	Phù hợp với Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 21/4/2021 của UBND tỉnh		
1.1	Xây dựng các TVC, trailer quảng bá	Dự kiến 02 video/trailer thời lượng 03-05 phút; 02 TVC 1,5-2 phút	300	Dự kiến quý II/2026					Có khái toán kèm theo	
1.2	Tổ chức đoàn Famtrip bao gồm các cơ quan truyền thông, người nổi tiếng, các KOLs, KOC trải nghiệm và xây dựng các video clip ngắn đăng tải trên các nền tảng mạng xã hội, thu hút quan tâm, tương tác của du khách trong nước và quốc tế	Dự kiến 02 Đoàn famtrip. Số lượng đại biểu dự kiến 50 đại biểu trong tỉnh và ngoài tỉnh; xây dựng và đăng tải từ 10-20 video clip ngắn đăng tải trên trang cá nhân của các KOLs, KOC	500	Dự kiến quý II/2026					Có khái toán kèm theo	
1.3	Xây dựng logo và slogan định vị hình ảnh điểm đến du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn và Hữu Liên: Xây dựng hình ảnh du lịch Quỳnh Sơn là điểm đến văn hóa Tày - di sản - trải nghiệm du lịch cộng đồng bản địa; Xây dựng hình ảnh Hữu Liên là điểm đến du lịch cộng đồng - sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên đặc trưng của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn	Dự kiến xây dựng 02 Bộ nhận diện thương hiệu (bao gồm Logo và Slogan) và 02 Lễ công bố	500	Dự kiến quý II/2026					Theo báo giá thị trường	
1.4	Tổ chức 02 sự kiện tại địa phương: Bản làng vào hạ (xã Bắc Sơn); Trải nghiệm xanh (xã Hữu Liên)	Dự kiến Tổ chức 02 sự kiện	2.700	Dự kiến quý II/2026	Nguồn NSNN cấp để thực hiện Đề án				Theo báo giá thị trường	

2	**Xây dựng trang Fanpage/Web: "Đến Quỳnh Sơn" - Go to Quỳnh Sơn; "Đến Hữu Liên" - Go to Hữu Liên; vận hành quản trị năm 2026, duy trì đăng tải tin bài; xây dựng các chương trình tour du lịch; tạo tích xanh fanpage**	Dự kiến Xây dựng 02 website + 2 trang tiktoc + 2 trang fanpage + 2 trang youtube /02 Làng DLCĐ Hữu Liên và Bắc Sơn; Dự kiến duy trì 1 năm, biên tập và đăng tải 1000 tin bài; xây dựng 5-10 chương trình tour; tạo tích xanh 2 fanpage; vận hành quản trị 02 fanpge và 02 website	**1.000**	Dự kiến xây dựng fanpage quý I/2026 ;vận hành quản trị cả năm 2026; tạo tích xanh quý II/2026	Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác			Phù hợp với Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 21/4/2021 của UBND tỉnh	Có khái toán kèm theo	
3	**Xây dựng sản phẩm lưu niệm đặc trưng của Làng Quỳnh Sơn, Hữu Liên**		**750**	Dự kiến Qúy II và III/2026	Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác	TTXTĐTTMDL	Sở VHTTDL; UBND xã Bắc Sơn, Hữu Liên	Phù hợp với Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 21/4/2021 của UBND tỉnh		
4.1	Thuê chuyên gia tư vấn, hướng dẫn xây dựng sản phẩm lưu niệm đặc trưng	Thuê 02 chuyên gia tư vấn	50	Dự kiến Qúy II và III/2026					có khái toán kèm theo	
4.2	Hình thành 1 số sản phẩm lưu niệm mẫu dựa trên các chất liệu đặc trưng của Làng: ngói, ngô, tre, nứa, thổ cẩm…	Dự kiến hình thành từ 02-04 loại sản phẩm lưu niệm (sản xuất từ 2000-4000 sản phẩm lưu niệm)	500	Dự kiến Qúy II và III/2026						
4.3	Tư vấn thiết kế mô hình trưng bày sản phẩm lưu niệm tại Homestay	Thiết kế 02 mô hình trưng bày phù hợp với kiến trúc và bản sắc của 02 Làng DLCĐ	200	Dự kiến Qúy II và III/2026						
4	**Sửa chữa và xây dựng biển quảng bá, biển chỉ dẫn du lịch: Làng Du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn (dự kiến 10 biển)**	xây dựng 02 biển quảng bá tấm lớn kích thước 06m*11m, 08 biển chỉ dẫn	**1.000**	Cả năm	Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác	TTXTĐTTMDL	UBND xã Bắc Sơn, Hữu Liên	Phù hợp với Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 21/4/2021 của UBND tỉnh	có khái toán kèm theo	
TỔNG: 1+2+3+4			**6.750**							

Bằng chữ: Sáu tỉ bẩy trăm năm mươi triệu đồng./.

KHÁI TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT TVC, VIDEO

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản chi phí	Đơn vị	Số lượng theo đơn vị tính	Số ngày	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	**Chi phí vận chuyển và ăn, ở**					**40.000.000**	
1	Phụ cấp lưu trú đoàn quay phim (05 người gồm Biên tập viên, đạo diễn, trợ lý đạo diễn, tổ chức sản xuất, quay phim x 2, quay phim flycame, kỹ thuật máy lưu động, kỹ thuật âm thanh, kỹ thuật ánh sáng, chuyên viên hóa trang)	Người	5	5	300.000	7.500.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phím chế độ chi hội nghị ban hành ngày 28/4/2017.
2	Tiền khách sạn cho đoàn quay phim (05 người gồm Biên tập viên, đạo diễn, trợ lý đạo diễn, quay phim x 2, quay phim flycame, kỹ thuật máy lưu động, kỹ thuật âm thanh, kỹ thuật ánh sáng, chuyên viên hóa trang)	Người	5	4	500.000	10.000.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phím chế độ chi hội nghị ban hành ngày 28/4/2017.
3	*Chi phí thuê xe 16 chỗ (bao gồm chi phí xăng xe, cầu, phà, bến bãi và chi phí ăn, ở cho lái xe ..)*	Xe	*1*	*5*	3.000.000	15.000.000	Về số lượng ngày thuê ô tô lấy theo ngày phụ cấp lưu trú đoàn quay cần phương tiện di chuyển trong suốt thời gian làm phim. Về đơn giá: Theo báo giá thị trường (thuê xe trọn gói ăn, nghỉ của lái xe)
4	Xe chở máy móc thiết bị	Xe	*1*	*5*	1.500.000	7.500.000	Xe chở hệ thống máy quay, chân máy, trang thiết bị , phục vụ sản xuất
II	**Máy sử dụng**					**100.500.000**	
1	Máy quay phim full HD	*Chiếc*	*2*	*5*	1.000.000	10.000.000	Theo báo giá thị trường
2	Flycam	*Chiếc*	*1*	*5*	1.500.000	7.500.000	Theo báo giá thị trường

3	Bộ ống kính (5 ống + ngoàm lắp ống + thêm thẻ)	*Máy*	*1*	*5*	1.000.000	5.000.000	Theo báo giá thị trường
4	Kỹ thuật máy quay	*Người*	*3*	*5*	800.000	12.000.000	Theo báo giá thị trường
5	Kỹ thuật ánh sáng	*Người*	*5*	*5*	800.000	20.000.000	Theo báo giá thị trường
6	Tổ trưởng ánh sáng	*Người*	*1*	*5*	900.000	4.500.000	Theo báo giá thị trường
7	Thiết bị ánh sáng	*ngày*			-	-	
	Kiloflo	*Cái*	*2*	*5*	500.000	5.000.000	Theo báo giá thị trường
	Daylight	*Cái*	*2*	*5*	500.000	5.000.000	Theo báo giá thị trường
	Kit	*Cái*	*4*	*5*	250.000	5.000.000	Theo báo giá thị trường
	Kilo 6 bóng	*Cái*	*4*	*5*	250.000	5.000.000	Theo báo giá thị trường
	Thiết bị phụ trợ: Frame, filter…	*Cái*	*1*	*5*	1.000.000	5.000.000	Theo báo giá thị trường
8	Dolly	*Cái*	*1*	*5*	800.000	4.000.000	Theo báo giá thị trường
9	Cẩu ngồi	*Cái*	*1*	*5*	800.000	4.000.000	Theo báo giá thị trường
14	Hệ thống dựng phi tuyến tiêu chuẩn 4k	*Hệ thống*	1	4	2.000.000	8.000.000	Theo báo giá thị trường
15	Hệ thống phòng đọc	*Cái*	1	1	500.000	500.000	Theo báo giá thị trường
III	**Nhân công**					**137.300.000**	
1	Biên tập chương trình	Chương trình	*1*		5.000.000	5.000.000	Theo báo giá thị trường
2	Kịch bản	Chương trình	*1*		3.000.000	3.000.000	Theo báo giá thị trường
3	Viết Lời bình	Chương trình	*1*		3.000.000	3.000.000	Theo báo giá thị trường
4	Đọc lời bình	Chương trình	*1*		2.000.000	2.000.000	Theo báo giá thị trường
5	Tổ chức sản xuất	Chương trình	*1*		5.000.000	5.000.000	Theo báo giá thị trường
6	Đạo diễn chương trình	Chương trình	*1*		6.000.000	6.000.000	Theo báo giá thị trường
7	Quay phim -DOP (2 người)	Chương trình	*1*		8.000.000	8.000.000	Theo báo giá thị trường
8	Quay phim flycam	Người/ngày	*1*	*5*	700.000	3.500.000	Theo báo giá thị trường
9	Kỹ thuật lưu động	Người/ngày	*1*	*5*	7.000.000	35.000.000	Theo báo giá thị trường
10	Kỹ thuật ánh sáng	Người/ngày	*1*	*5*	500.000	2.500.000	Theo báo giá thị trường

11	Kỹ thuật âm thanh	Người/ngày	*1*	*5*	500.000	2.500.000	Theo báo giá thị trường
12	Chuyên viên hóa trang	Chương trình	*1*		3.000.000	3.000.000	Theo báo giá thị trường
13	Kỹ thuật dựng phi tuyến	Chương trình	*1*		3.000.000	3.000.000	Theo báo giá thị trường
14	Kỹ thuật đồ hoạ, kỹ xảo	Chương trình	*1*		3.000.000	3.000.000	Theo báo giá thị trường
15	Chịu trách nhiệm về sản xuất	Chương trình	*1*		3.000.000	3.000.000	Theo báo giá thị trường
16	Diễn viên/ Khách mời nổi tiếng	Người	*1*	*5*	2.000.000	10.000.000	Theo báo giá thị trường
17	Diễn viên/ Khách mời phụ	Người	*4*	*5*	1.000.000	20.000.000	Theo báo giá thị trường
18	Âm nhạc - thuê nhạc sỹ, mix	Chương trình	*1*		3.000.000	3.000.000	Theo báo giá thị trường
19	Họa sỹ thiết kế - dàn dựng bối cảnh, đạo cụ	Người	*1*	*5*	2.000.000	10.000.000	Theo báo giá thị trường
20	Nhân viên đạo cụ, dựng cảnh	Người	*1*	*5*	500.000	2.500.000	Theo báo giá thị trường
21	Stylist/Phục trang diễn viên	Người	*1*	*5*	60.000	300.000	Theo báo giá thị trường
22	Vẽ story board	Chương trình	*1*		3.000.000	3.000.000	Theo báo giá thị trường
23	Tạp chi bối cảnh	Chương trình	*1*		1.000.000	1.000.000	Theo báo giá thị trường
Tổng cộng chưa bao gồm thuế (8%)						**277.800.000**	
Thuế GTGT (8%)						**22.224.000**	
Tổng cộng bao gồm thuế (8%)						**300.024.000**	
Làm tròn						**300.000.000**	
Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn							

KHÁI TOÁN

Tổ chức đoàn Famtrip và xây dựng các video clip ngắn

ĐVT: Đồng./.

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
I	**Chi phí sản xuất video trải nghiệm du lịch cho những người nổi tiếng trên mạng xã hội**				**165.000.000**	
1	Tổ chức nhóm KOC/Tiktoker trải nghiệm chương trình du lịch bao gồm 10 KOC/Tiktoker có lượt follow từ 500 đến 4 triệu	Gói	10	16.500.000	165.000.000	Thực tế
2	Lên ý tưởng kịch bản chi tiết cho mỗi KOC/Tiktoker					
3	Tổ chức sản xuất: Quay, đọc lời bình, âm nhạc, hậu trường, dựng video hoàn thiện về các hoạt động trải nghiệm: Checkin Đồi chè, tour trà, trải nghiệm tự pha trà, giao lưu người bản địa, tìm hiểu câu					
4	Đăng video lên kênh truyền thông của KOC/Tiktoker					
5	Chi phí chạy quảng cáo tiếp cận người dùng trên các nền tảng mạng xã hội					
II	**Chi phí đưa đón, ăn ngủ đoàn trải nghiệm (14 người)**				**119.800.000**	TT 40/2017
1	Thuê xe 16 chỗ 1 xe x 10 ngày	ngày	10	2.500.000	25.000.000	
2	Tiền ăn cho đoàn trải nghiệm 14 người x 10 ngày	người	140	130.000	18.200.000	
3	Tiền ngủ 14 người x 09 ngày	phòng	126	600.000	75.600.000	
4	Tiền nước uống				1.000.000	
III	**Xây dựng và đăng tải từ 10-20 video clip ngắn đăng tải trên trang cá nhân của các KOLs, KOC**				**215.207.560**	
1	Chi phí sản xuất đồ họa	đồ họa	9	6.831.000	61.479.000	
2	Chi phí sản xuất trailer	Trailer	30	970.000	29.100.000	
3	Khảo sát bối cảnh và quay video				110.828.560	
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9 (04 người	*Công*	*40*	*203.182*	*8.127.280*	*NĐ 204/2004/CP tính theo chuyên viên bậc 3 loại A1*
	Quay phim viên hạng III 4/9 (04 người)	*Công*	*40*	*252.532*	*10.101.280*	*NĐ 204/2004/CP tính theo chuyên viên bậc 4 loại A1*
	Thuê xe 16 chỗ đi lại (Hà Nội - Bắc Sơn, Hữu Liên)	*ngày*	*10*	*4.000.000*	*40.000.000*	*Chi phí thực tế*
	Phụ cấp lưu trú (10 người x 11 ngày)	*Người xNgày*	*110*	*200.000*	*22.000.000*	*TT 40/2017/TT-BTC*
	Khoán nghỉ (10 người x 10 đêm)	*Người xNgày*	*100*	*300.000*	*30.000.000*	*TT 40/2017/TT-BTC*
	Thuê người vận chuyển máy móc thiết bị tại điểm quay (03 người)		*3*	*200.000*	*600.000*	*Chi phí thực tế*
4	Chi phí chạy quảng cáo trên kênh	gói	1	13.800.000	13.800.000	Chi phí thực tế
	TỔNG: I+II+III				**500.007.560**	
	LÀM TRÒN				**500.000.000**	

Bảng chữ: Nam trâm triệu đồng chẵn./.

KHÁI TOÁN

Xây dựng Logo và Slogan

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	**THIẾT KẾ HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU**	Bộ	2		**300.000.000**	
1	Thiết kế dựa trên ý tưởng và yêu cầu về màu sắc của khách hàng			50.000.000	50.000.000	
2	Chỉnh sửa không giới hạn dựa trên mẫu đã làm			70.000.000	70.000.000	
3	Sản phẩm thiết kế bao gồm Biểu tượng (logo) và câu khẩu hiệu (Slogan)	Bộ	2	90.000.000	180.000.000	
II	**CHI PHÍ ĐI LẠI (Chi phí di chuyển từ TP. HCM đến Lạng Sơn để thương thảo công việc (bao gồm vé máy bay, chi phí di chuyển đường bộ, ăn và cư trú)**	**Lần**	**10**	**7.000.000**	**70.000.000**	
III	**Lễ công bố**				**130.017.500**	
1	Lắp đặt sàn sân khấu di động lắp ghép ngoài trời. KT chiều sâu 5m x ngang 11,25m = 56,25 m2 (cao 0,7m); bậc lên xuống phía sân khấu, 2 bên sân khấu = 10m2.	M2	66,25	230.000	15.237.500	
2	Màn LED P3 Màn hình chính KT 4m x 10 m (Khoán gọn thiết kế hình ảnh, visual) Thời gian sử dụng 2 buổi (chạy chương trình, tổng duyệt; phục vụ công bố)	M2	40	1.200.000	48.000.000	Theo thực tế
3	Pa nô hộp quảng bá du lịch trang trí 2 bên sân khấu. Khung sắt, in căng bạt đế ghi không xuyên sáng. KT: 1,2m x 4,5 m x 3 mặt x 2 chiếc	M2	32,4	250.000	8.100.000	
4	Thảm đỏ trải sân khấu, chân bậc, phía trước sân khấu KT 10m x 15m	M2	150	40.000	6.000.000	
5	Pa nô khẩu hiệu dọc (Cờ phướn) trang trí bên trong bên ngoài khu vực của khẩu. Chất liệu khung pa nô sắt in căng bạt KT: 0,8m x 2,5m x 20 chiếc *(Khoán gọn vật liệu, dây, công treo, tháo dỡ)*	M2	40	200.000	8.000.000	Theo thực tế
6	Pa nô hộp quảng bá du lịch trang trí 2 bên khu vực đại biểu. Khung sắt, in căng bạt đế ghi không xuyên sáng (KT: 1,65m x 3m x 3 mặt x 4 cặp)	M2	59,4	200.000	11.880.000	
7	thuê bàn ghế				15.000.000	Thực tế theo báo giá
8	Chương trình văn nghệ				17.800.000	
	Tổng cộng: I+II+III				**500.017.500**	
	LÀM TRÒN				**500.000.000**	
	Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn./.					

KHÁI TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC SỰ KIỆN

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Cộng I + II				**2.700.000.000**
I	**Tổ chức Sự kiện tại xã Hữu Liên**				**1.350.000.000**
1	Dịch vụ tổ chức Khai mạc (Chương trình Nghệ thuật và Sân khấu, âm thanh, ánh sáng, đồng diễn…)				700.000.000
2	**Tuyên truyền cổ động trực quan**				**119.000.000**
	Pa nô khẩu hiệu dọc, tại các tuyến đường phố chính địa bàn một số phường và các xã khu vực Hữu Lũng: Vải đỏ, chữ đề can KT: 0,8m x 1,8m x 2 mặt.	Chiếc	30	500.000	15.000.000
	Cờ phướn in bạt căng trên khung pano sắt (KT: 0,8 x 2,5m x 1 mặt x 200 chiếc) trang trí dọc các tuyến đường, các phường, khu vực quốc lộ, xã Hữu Lũng, cửa ngõ rẽ vào xã Hữu Liên, khu vực diễn ra Lễ hội	Chiếc	150	200.000	30.000.000
	Thiết kế, in ấn pa nô khu vực tổ chức sự kiện	M2	200	220.000	44.000.000
	Video Trailer quảng cáo chung du lịch Hữu Liên, Công viên địa chất 10 phút (khoán gọn)	Video	1	30.000.000	30.000.000
3	**Tổ chức gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP, sản phẩm du lịch và Công viên địa chất**				**353.000.000**
	Dựng gian trưng bày kích thước 5mx4m (Trang trí 01 vách lưng, trán gian hàng, ốp cột bằng gỗ)	Gian	10	3.500.000	35.000.000
	In phóng ảnh CVĐC Lạng Sơn (ảnh, giá ảnh)	Bộ	20	600.000	12.000.000
	Thuê trang phục truyền thống trưng bày	Bộ	20	500.000	10.000.000
	Trình diễn làng nghề truyền thống (thuê nghệ nhân trình diễn, dụng cụ, vật liệu, bảo quản)	Trọn gói	1	50.000.000	50.000.000
	Thuê âm thanh, ánh sáng, loa đài	Trọn gói	1	6.000.000	6.000.000
	Dựng photobooth chụp ảnh phục vụ du khách, KT 4m x 5m, khung sắt, chất liệu fomex bồi PP	M2	20	500.000	10.000.000
	Kệ trưng bày khung sắt ốp tấm fomex bồi giấy ảnh PP	Cái	10	5.000.000	50.000.000
	Mua sản phẩm OCOP Lạng Sơn trưng bày (Mật ong, nem, rượu, trà, khau nhục, lạp sườn, vịt quay, tinh dầu hồi quế...)	Sản phẩm	10	2.500.000	25.000.000
	Tổ chức giải chạy trải nghiệm chiến dịch xanh	Trọn gói	1	50.000.000	50.000.000
	Tổ chức giải đua xe đạp	Trọn gói	1	40.000.000	40.000.000
	Trưng bày, trang trí tiểu cảnh, không gian chụp ảnh	Trọn gói	1	15.000.000	15.000.000

	Chương trình bay du lịch	Hợp gói	1	50.000.000	50.000.000
4	**Công tác lễ tân hậu cần**				**178.000.000**
	In ấn giấy mời	Bộ	250	50.000	12.500.000
	Biển tên, thiệp mời cơm…	Cái	250	10.000	2.500.000
	Tiền ngủ cho đại biểu ngoài tỉnh và Ban tổ chức	Người	150	350.000	52.500.000
	Tiệc chiêu đãi	Xuất	250	300.000	75.000.000
	Tiền điện, thuê cáp điện đến sân khấu	Ngày	2	5.000.000	10.000.000
	Tiền hoa tươi trang trí lễ khai mạc	Bát	10	200.000	2.000.000
	Hoa trang trí bục	Lãng	1	1.000.000	1.000.000
	Nước uống, chi khác	Xuất	400	25.000	10.000.000
	Xe đưa đón đại biểu, lễ tân, hậu cần, phục vụ	Chuyến	05	2.500.000	12.500.000
II	**TỔ CHỨC SỰ KIỆN BẮC SƠN (xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn)**				**1.350.000.000**
1	**Dịch vụ tổ chức Khai mạc (Chương trình Nghệ thuật và Sân khấu, âm thanh, ánh sáng, đồng diễn…)**				**700.000.000**
2	**Tuyên truyền cổ động trực quan**				**119.000.000**
	Pa nô khẩu hiệu dọc, tại các tuyến đường phố chính địa bàn một số thôn, xã: Vải đỏ, chữ đề can KT: 0,8m x 1,8m x 2 mặt.	Chiếc	30	500.000	15.000.000
	Cờ phướn in bạt căng trên khung pano sắt (KT: 0,8 x 2,5m x 1 mặt x 200 chiếc) trang trí dọc các tuyến đường khu vực quốc lộ 1B, xã Bắc Sơn, cửa ngõ rẽ vào xã Bắc Sơn, khu vực diễn ra Lễ hội	Chiếc	150	200.000	30.000.000
	Thiết kế, in ấn pa nô khu vực Lễ khai mạc	M2	200	220.000	44.000.000
	Video Trailer quảng bá du lịch Bắc Sơn, Công viên địa chất 10 phút (khoán gọn)	Video	1	30.000.000	30.000.000
3	**Công tác lễ tân hậu cần**				**178.000.000**
	In ấn giấy mời	Bộ	250	50.000	12.500.000
	Biển tên, thiệp mời cơm…	Cái	250	10.000	2.500.000
	Tiền ngủ cho đại biểu ngoài tỉnh và Ban tổ chức	Người	150	350.000	52.500.000
	Tiệc chiêu đãi	Xuất	250	300.000	75.000.000
	Tiền điện, thuê cáp điện đến sân khấu	Ngày	2	5.000.000	10.000.000
	Tiền hoa tươi trang trí lễ khai mạc	Bát	10	200.000	2.000.000
	Hoa trang trí bục	Lãng	1	1.000.000	1.000.000
	Nước uống, chi khác	Xuất	400	25.000	10.000.000
	Xe đưa đón đại biểu, lễ tân, hậu cần, phục vụ	Chuyến	05	2.500.000	12.500.000
4	**Tổ chức không gian du lịch, văn hóa, ẩm thực địa phương**				**353.000.000**
	Dựng gian trưng bày kích thước 3mx3mx2,5m	Gian	30	2.000.000	60.000.000

	In phóng ảnh du lịch Bắc Sơn và CVĐC Lạng Sơn (ảnh, giá ảnh)	Bộ	30	600.000	18.000.000
	Xây dựng không gia trưng bày trang phục truyền thống, dệt vải, nhuộm chàm; giao lưu hát then đàn tính	Trọn gói	1	15.000.000	15.000.000
	Trình diễn và trưng bày quy trình làm ngói âm dương	Trọn gói	1	15.000.000	15.000.000
	Trình diễn và trưng bày quy trình làm bánh chưng đen, bánh ngải, bánh rán	Trọn gói	1	14.000.000	14.000.000
	Thuê âm thanh, ánh sáng, loa đài, điện, nước	Trọn gói	1	6.000.000	6.000.000
	Mua sản phẩm OCOP Lạng Sơn trưng bày (Mật ong, nem, rượu, trà, khau nhục, lạp sườn, vịt quay, tinh dầu hồi quế...)	Sản phẩm	10	2.500.000	25.000.000
	Trưng bày, trang trí tiểu cảnh, không gian chụp ảnh	Trọn gói	1	10.000.000	10.000.000
	Tổ chức chiến dịch ảnh “Check-in lúa chín Bắc Sơn” trên mạng xã hội	Trọn gói	1	30.000.000	30.000.000
	Tổ chức giải chạy “Bac Son Ultra Trail”	Trọn gói	1	20.000.000	20.000.000
	Tổ chức giải đua xe đạp	Trọn gói	1	40.000.000	40.000.000
	Chương trình bay dù lượn	Trọn gói	1	50.000.000	50.000.000
	Tổ chức các cuộc thi: gặt lúa, giã gạo bằng công cụ thô sơ, gói bánh chưng đen và trình diễn Diều, sáo	Trọn gói	1	50.000.000	50.000.000
	Tổng cộng: I + II				**2.700.000.000**
	Bằng chữ: Hai tỉ bảy trăm triệu đồng chẵn./.				

VP

KHÁI TOÁN Xây dựng trang Fanpage/Web: "Đến Quỳnh Sơn" - Go to Quỳnh Sơn; "Đến Hữu Liên" - Go to Hữu Liên; vận hành quản trị năm 2026, duy trì đăng tải tin bài; xây dựng các chương trình tour du lịch; tạo tích xanh fanpage

Đơn vị tinnhs: đồng

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	CĂN CỨ ÁP DỤNG
01	Xây dựng trang 02 TikTok và 02 Youtube,02 fanpage về du lịch + Quảng cáo nội dung truyền thông trên Youtube. + Quảng cáo nội dung truyền thông trên Tiktok. + - Cách thức triển khai: + Các sản phẩm truyền thông được hoàn thiện sẽ đăng tải trên Youtube và kênh Tiktok theo Kế hoạch được duyệt. + Sử dụng công cụ trên Youtube, Tiktok để xác định các đối tượng mục tiêu có thể tiếp cận (Dự kiến theo các thông tin như: Vị trí địa lý, tuổi, giới tính, sở thích, hành vi…). + Thực hiện quảng cáo các nội dung đã đăng tải trên Youtube, Tiktok tới đối tượng mục tiêu (du khách trong nước và quốc tế) + Tương tác, trả lời bình luận. + Theo dõi các kết quả quảng cáo và điều chỉnh chiến lược để tăng lượt tiếp cận, tương tác.	Trang	6	136.666.667	**820.000.000**	Khoản 4 điều 4 TT 55/2023/TT-BTC Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 sửa đổi TT 55/2023/TT-BTC.
02	***Xây dựng trang thông tin điện tử quảng bá du lịch có tick xanh***				***180.000.000***	***Khoản 4 điều 4 TT 55/2023/TT-BTC Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 sửa đổi TT 55/2023/TT-BTC.***
	Cắt HTML CSS giao diện thiết kế website theo yêu cầu những sản phẩm đặc trưng	Gói	2	40.000.000	80.000.000	

	Lập trình và triển khai các tính năng mới trên website					
	- Code ngôn ngữ: Việt, Anh, Trung	Gói	2	30.000.000	60.000.000	
	- Cài đặt bảo mật SSL					
	Phát triển Liên kết media					
	Khởi tạo tên miền, thuê máy chủ duy trì hoạt động website.	Gói	2	20.000.000	40.000.000	
	Tổng 1 + I2				**1.000.000.000**	
Bằng chữ: Một tỉ đồng chẵn./.						

KHÁI TOÁN

Xây dựng sản phẩm lưu niệm đặc trưng của Làng Quỳnh Sơn, Hữu Liên

STT	Nội Dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thuê chuyên gia tư vấn, hướng dẫn xây dựng sản phẩm lưu niệm đặc trưng	Người	2	25.000.000	50.000.000	
2	Hình thành 1 số sản phẩm lưu niệm mẫu dựa trên các chất liệu đặc trưng của Làng: ngói, ngô, tre, nứa, thổ cẩm… Hình thành từ 02-04 loại sản phẩm lưu niệm (sản xuất từ 2000-4000 sản phẩm lưu niệm)	Sản phẩm	4.000	125.000	500.000.000	Theo báo giá Thị trường
3	Tư vấn thiết kế mô hình trưng bày sản phẩm lưu niệm tại Homestay	Mô hình	2	100.000.000	200.000.000	
	Tổng cộng				**750.000.000**	
	Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.					

BIỂN QUẢNG CÁO TẤM LỚN LÀNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG HỮU LIÊN, BẮC SƠN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**02 biển quảng bá tấm lớn:** kích thước 06m*11m			**440.000.000**
1	Chi phí xây dựng phần móng, bệ đỡ	2	40.000.000	80.000.000
2	Chi phí kết cấu cột thép	2	65.000.000	130.000.000
3	Chi phí khung thép mặt biển	2	60.000.000	180.000.000
4	Thiết bị điện, phụ kiện, lắp đặt	2	20.000.000	50.000.000
II	**Xây dựng biển chỉ dẫn**	**8**	**70.000.000**	**560.000.000**
	Tổng kinh phí			**1.000.000.000**
	Bằng chữ: Một tỉ đồng chẵn			